

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Mạnh Tường.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Ông Nguyễn Duy Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Hồng Nét - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Luyến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao; Bà Ngân Thị Thu Hà - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/8/1973, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh S L; Nghề nghiệp: Chấp hành viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, Đảng phái, đoàn thể: Chi cục trưởng, Bí thư chi bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện YC, tỉnh SL (đã bị đình chỉ chức vụ Đảng và chính quyền); Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 31 - QĐ/UBKTHU ngày 22/10/2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ YC, tỉnh SL); Con ông Hoàng Ngọc Ng, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; Bị cáo có chồng là Phan Văn C (đã chết), bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/10/2021 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị V: Bà Trần Bích L, Luật sư Văn

phòng Luật sư Niềm tin Công Lý - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La “có mặt”.

2. Tạ Thị Thanh M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/02/1988, sinh tại tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHTT: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh S L; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, Đảng phái, đoàn thể: Kế toán Chi cục thi hành án dân sự huyện YC, tỉnh Sơn La; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 30-QĐ/UBKTHU ngày 22/10/2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy YC, tỉnh SL); Con ông Tạ Văn M (đã chết), con bà Vũ Thị T, sinh năm 1961; Bị cáo có chồng Lò Văn T, sinh năm 1986, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/10/2021 cho đến nay “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Thanh M*: Ông Đỗ Văn T, Luật sư Văn phòng Luật sư Đỗ T - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La “có mặt”.

- *Nguyên đơn dân sự*: CCTHADS YC; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H - Chi cục trưởng “có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Hoàng Văn V; Địa chỉ: Tiểu khu, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh SL “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. Anh Thào A T; sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản PK, xã ML, huyện YC, tỉnh S L “có mặt”.

3. Anh Lường Văn B; sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố số , thị trấn S M, huyện S M, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

4. Anh Ngô Đình S sinh năm 1979; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn H, huyện M S, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

5. Anh Lừ Văn T; sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản M, xã CK, huyện YC, “có mặt”.

6. Anh Quàng Văn M; sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản B, xã SV, huyện Y C, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

7. Anh Vì Văn L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản TN, xã CO, huyện YC, tỉnh SL “có mặt”.

8. Anh Ngô Văn L; sinh năm 1992; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh SL “có mặt”.

9. Chị Lò Thị ; sinh năm 1988; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện “có mặt”.

10. Anh Trần Văn S; sinh năm 1993; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh SL “có mặt”.

11. Anh Lê Hà Quốc K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tiểu khu , “có mặt”.

12. Chị Lừ Thị L; sinh năm 1987; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC huyện Y C, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

13. Chị Lừ Thị Hồng T; sinh năm 1987; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh SL “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

14. Chị Vũ Mai N; sinh năm 1993; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC tỉnh SL “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

15. Chị Lừ Thị C; sinh năm 1993; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh SL “vắng mặt, ủy quyền cho chị Mai Nguyễn Phương D, địa chỉ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh tỉnh Sơn La, chị D có mặt”.

16. Chị Bùi Thị V; sinh năm 1977; Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn YC, huyện YC, tỉnh SL “có mặt”.

17. Chị Phạm Thị Q; sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ , phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh SL “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị V là Chấp hành viên, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện từ năm 2011 đến tháng 9/2021. Trực tiếp tổ chức thi hành án đối với các vụ việc được phân công trên địa bàn huyện YC. Tạ Thị Thanh M là kế toán của Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

Ngày 29/7/2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh ra Quyết định số: 304/QĐ-CTHADS về việc kiểm tra đột xuất hoạt động kế toán nghiệp vụ thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện. Qua kiểm tra đã phát hiện nhiều sai phạm liên quan trong việc thu, chi tiền thi hành án. Ngày 30/8/2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã ban hành Công văn số: 14/CTHADS-TCCB gửi đến Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật trong công tác nghiệp vụ kế toán thi hành án đối với Chi cục trưởng, Kế toán và Thủ quỹ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YC, tỉnh S L.

Quá trình điều tra đã xác định được trong thời gian từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2021, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M đã nhiều lần thực hiện việc làm sai nguyên tắc kế toán, tẩy xóa sửa số hiệu, mã hiệu, tẩy sửa nội dung số tiền thi hành án của các chứng từ nộp tiền thi hành án vào ngân sách Nhà nước, rút tiền từ tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện YC. Để ngoài sổ sách nhiều chứng từ kế toán để chiếm đoạt số tiền 1.481.090.185đ (*Một tỷ bốn trăm tám mươi một triệu không trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi lăm đồng*) là tiền thi hành án nộp ngân sách Nhà nước, tiền thi hành án trả cho cá nhân, tổ chức. Cụ thể như sau:

1. Về hành vi chiếm đoạt tiền thi hành án nộp ngân sách nhà nước:

Hoàng Thị V lấy lý do Chi cục Thi hành án dân sự huyện còn phát sinh một số khoản nợ và để có tiền trả nợ V đã chỉ đạo Tạ Thị Thanh M, Hoàng Văn V là thủ quỹ (thay cho Thào A T đang đi học từ ngày 27/11/2014 đến 08/01/2015) nghĩ cách làm giảm số nợ nhưng không nói cụ thể cách thức thực hiện. Vì vậy, khi Hoàng Văn V đi nộp tiền thi hành án vào ngân sách nhà nước tại Ngân hàng Agribank huyện YC thì V và M yêu cầu V xin thêm giấy nộp tiền của Ngân hàng mang về đưa cho M. Tạ Thị Thanh M đã dùng dao lam cạo số hiệu, mã hiệu trên giấy nộp tiền xin thêm rồi sửa thành số hiệu, mã hiệu khác để lập thành những bộ chứng từ có phiếu chi cùng ngày, cùng số tiền nhưng khác nội dung nộp tiền cho Hoàng Thị V ký duyệt để chiếm đoạt số tiền của các phiếu chi này. Sau một thời gian thực hiện, Tạ Thị Thanh M thấy việc tẩy sửa chứng từ sẽ xảy ra tình trạng trong ngày tại đơn vị phát sinh nhiều khoản chi có cùng số tiền dễ bị phát hiện khi kiểm tra nên Tạ Thị Thanh M và Hoàng Thị V thống nhất thay đổi cách thực hiện từ sửa đổi mã hiệu, số hiệu thành sửa số tiền bằng số, bằng chữ trên các giấy nộp tiền theo cách thức nhờ các cán bộ Trần Văn S, Ngô Văn L, Vì Văn L, Lò Thị H, Lê Hà Quốc K đi nộp tiền thi hành án vào ngân sách tại Ngân hàng Agribank Y C với số tiền nhỏ. Khi dùng chứng từ là giấy nộp tiền được chuyển lại, M đã photo thành nhiều bản và dùng dao lam cạo phần số tiền bằng số, bằng chữ trên chứng từ photo, dùng máy tính căn chỉnh in thử cho khớp khoảng cách giữa các dòng so với chứng từ gốc. Sau đó M tiếp tục cạo phần số tiền bằng số, bằng chữ trên chứng từ gốc và in lại từ số tiền nhỏ thành số tiền lớn hơn (số tiền thực nộp bằng 1/10 số tiền chỉnh sửa) để chiếm đoạt số tiền chênh lệch của các giấy nộp tiền. Sau đó, M chuyển các chứng từ đã hợp thức này cho Thào A T là thủ quỹ ký đúng thủ tục để chuyển cho các Chấp hành viên lưu hồ sơ thi hành án theo quy định. Với cách thức và thủ đoạn như trên trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2014 đến ngày 16/7/2021, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M đã tẩy sửa 82 chứng từ là giấy nộp tiền thi hành án vào ngân sách Nhà nước (tương ứng là các phiếu chi) với tổng số tiền phải nộp là 977.591.172đ (*Chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn một trăm bảy mươi hai đồng*), thực tế đã nộp vào ngân sách số tiền 67.890.467đ (*Sáu mươi bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*), chiếm đoạt số tiền 909.700.705đ (*Chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm nghìn bảy trăm linh năm đồng*). Các chứng từ này chủ yếu liên quan đến các hồ sơ thi hành án do Hoàng Thị V trực tiếp giải quyết và một số hồ sơ thi hành án của các Chấp hành viên Lữ Văn T, Quàng Văn Mg, Lê Văn M, Ngô Đình S, Lương Văn B. Cụ thể:

Năm 2015: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 05 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 56.692.000 đồng, thực tế nộp là 0 đồng, số tiền nộp ngân sách đã

chiếm đoạt là 56.692.000 đồng.

Năm 2016: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 14 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 111.012.500 đồng, thực tế nộp là 0 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 111.012.500 đồng.

Năm 2017: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 08 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 69.892.000 đồng, thực tế nộp là 0 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 69.892.000 đồng.

Năm 2018: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 14 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 174.666.000 đồng, thực tế nộp là 10.273.000 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 164.393.000 đồng.

Năm 2019: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 06 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 48.727.000 đồng, thực tế nộp là 4.559.600 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 44.167.400 đồng.

Năm 2020: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 20 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 229.263.000 đồng, thực tế nộp là 26.136.000 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 203.127.000 đồng.

Năm 2021: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 15 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 287.338.672 đồng, thực tế nộp là 26.921.867 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 260.416.805 đồng.

2. Về hành vi chiếm đoạt rút tiền từ tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện YC:

Để chiếm đoạt được tiền qua tài khoản tạm giữ số 3591.0.1054993.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện YC thì Hoàng Thị V chỉ đạo Tạ Thị Thanh M lập giấy nộp tiền vào tài khoản. Sau đó, M lập các Quyết định xử lý tiền và Ủy nhiệm chi trong tài khoản này và mang các chứng từ này ra Kho bạc để làm thủ tục chuyển tiền (thông qua Ủy nhiệm chi). Sau khi nhận lại Ủy nhiệm chi từ Kho bạc, M dùng dao lam cạo số tiền bằng số, bằng chữ và sửa thành số tiền lớn hơn (số tiền thực nộp bằng 1/10 số tiền sửa chữa) rồi soạn thảo lại Quyết định xử lý tiền có số tiền phù hợp với số tiền đã sửa trên Ủy nhiệm chi để lưu vào hồ sơ thi hành án. Với cách thức thủ đoạn trên, từ 31/7/2018 đến 28/7/2020, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 14 chứng từ (tương ứng với 14 Ủy nhiệm chi) với tổng số tiền phải nộp là 425.748.300 đồng, trong đó số tiền thực tế nộp ngân sách là 39.803.800 đồng, số tiền chênh lệch rút từ tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước đã chiếm đoạt là 385.944.500 đồng.

3. Hành vi chiếm đoạt tiền thi hành án trả cho cá nhân, tổ chức:

Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M hạch toán sai nguyên tắc kế toán, lập 03

chứng từ khác để chiếm đoạt 94.869.211 đồng là tiền thi hành án của cá nhân, tổ chức. Cụ thể như sau:

Ngày 01/11/2018, Ngân hàng Agribank huyện YCh nộp tiền phí thi hành án theo Quyết định thu phí số: 58/QĐ-CCTHADS ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện với số tiền 55.098.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản tạm giữ số 3591.0.1054993.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện theo Lệnh thanh toán đến số:1820410301326315. Ngày 02/11/2018, khi Kho bạc Nhà nước huyện YC thông báo về việc Ngân hàng Agribank huyện Y C nộp phí thi hành án, theo nguyên tắc nghiệp vụ kế toán thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện phải hạch toán phát sinh tăng tiền gửi trên phần mềm kế toán và viết biên lai thu phí thi hành án bằng hình thức chuyển khoản theo quy định nhưng Hoàng Thị V đã chỉ đạo Tạ Thị Thanh M rút số tiền 55.098.000 đồng về, không hạch toán vào phần mềm kế toán, không nhập vào quỹ tiền mặt của cơ quan, để số tiền này ngoài sổ sách, chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Ngày 05/10/2020, Hoàng Thị V chỉ đạo Tạ Thị Thanh M lập Quyết định xử lý tiền và giấy rút tiền để rút số tiền là 7.771.211 đồng do Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện YC khấu trừ tiền lương hưu của các đối tượng phải thi hành trong vụ việc Công ty dịch vụ phát triển Chè bị tuyên bố phá sản chuyển khoản đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện . Theo nguyên tắc, số tiền 7.771.211 đồng phải được Ủy nhiệm chi vào tài khoản của Cục Thi hành án tỉnh nhưng V đã chỉ đạo M làm thủ tục rút về không nhập quỹ tiền mặt, để ngoài sổ sách, chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Ngày 27/02/2020, Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện YC, tỉnh nộp 36.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện YC. Ngày 28/02/2020, Hoàng Thị V chỉ đạo Tạ Thị Thanh M làm thủ tục rút 32.000.000 đồng. Theo nguyên tắc thì chỉ được rút tiền khi có kết quả giải quyết của Tòa án. Tuy nhiên, thời điểm V, M rút tiền vụ việc đang được Tòa án thụ lý giải quyết (chưa có bản án, quyết định giải quyết của Tòa án). Số tiền rút về V, M không hạch toán vào phần mềm kế toán, không nhập vào quỹ tiền của cơ quan, để ngoài sổ sách, mục đích để chiếm đoạt, sử dụng cá nhân.

Quá trình điều tra còn xác định được, Hoàng Thị V đã lợi dụng chức vụ là Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện không ký duyệt hồ sơ để chi trả tiền thi hành án của cá nhân, tổ chức khi Chấp hành viên đề xuất, để chiếm đoạt số tiền là 90.575.769 đồng. Cụ thể:

Ngày 30/6/2020, Chấp hành viên Lữ Văn T làm giấy đề nghị chi số tiền 51.337.602 đồng và ngày 31/12/2020, làm giấy đề nghị chi số tiền 39.238.167

đồng. Đây là tiền thu nợ của các hộ dân phải thi hành trong vụ việc Công ty dịch vụ phát triển Chè bị tuyên bố phá sản để chuyển vào tài khoản 41110000328628 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh tại Ngân hàng BIDV Sơn La. Sau khi nhận được giấy đề nghị chi tiền của Chấp hành viên Lữ Văn T, Tạ Thị Thanh M đã làm đầy đủ thủ tục để chuyển số tiền này cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo đúng quy định nhưng Hoàng Thị V đã quản lý số tiền này và sử dụng cá nhân. Để che giấu hành vi chiếm đoạt của mình, V đã tự làm Thông báo kết quả chuyển số tiền này lưu vào hồ sơ thi hành án. Tạ Thị Thanh M không biết việc Hoàng Thị V chiếm đoạt số tiền này.

Như vậy, để có tiền tiêu xài và sử dụng cá nhân, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt tổng số tiền là 1.481.090.185 đồng, trong đó Hoàng Thị V được chia hưởng số tiền là 1.108.247.980 đồng, Tạ Thị Thanh M được chia hưởng số tiền là 372.842.205 đồng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, trước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại bản Cáo trạng số: 3154/CT-VKSTC-V6 ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị V và bị cáo Tạ Thị Thanh M về tội; Tội tham ô tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Các bị cáo Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M, đều thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội không oan sai, các bị cáo không khai báo gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, giữ nguyên Quyết định truy tố và Luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị V, bị cáo Tạ Thị Thanh M phạm tội: Tội tham ô tài sản.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị V mức án từ 15 năm tù đến 16 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Thị Thanh M mức án từ 14 năm tù đến 15 năm tù

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M được quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M đã tự nguyện khắc phục thiệt hại nộp lại ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền chiếm đoạt trước khi khởi tố vụ án; Trong đó bị cáo Hoàng Thị V đã nộp 1.108.247.980 đồng, bị cáo Tạ Thị Thanh M đã nộp 372.842.205 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho bị cáo Tạ Thị Thanh M 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO A93, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị V, bị cáo Tạ Thị Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Lời bào chữa của Luật sư Trần Bích L bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị V: Nhất trí với quan điểm Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Cáo trạng của Viện kiểm sát Quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị V về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhân thân bị cáo Hoàng Thị V là phụ nữ phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi khởi tố vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, trong thời gian công tác bị cáo có nhiều thành tích được Bộ Tư pháp tặng bằng khen, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Hoàng Thị V có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V mức án thấp nhất dưới mức khung hình phạt liền kề, đề nghị chấp nhận bị cáo đã nộp lại ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền chiếm đoạt trước khi khởi tố vụ án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

* Lời bào chữa của Luật sư Đỗ Văn T bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Thanh M: Viện kiểm sát nhân dân Tối cao Quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Thị Thanh M về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người đúng tội, không oan sai và nhất trí với quan điểm Luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhân thân bị cáo Tạ Thị Thanh M là phụ nữ phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức với bị cáo Hoàng Thị V theo sự chỉ đạo của bị cáo V, bị cáo hưởng lợi số tiền ít hơn bị cáo V. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi khởi tố vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt vào ngân sách Nhà nước, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo Tạ Thị Thanh M có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Thị Thanh M mức án thấp nhất dưới mức khung hình phạt liền kề như quan điểm Luận tội của Viện Kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo mức án phạt tù từ 14 năm tù đến 15 năm tù. Đề nghị chấp nhận bị cáo đã nộp lại ngân sách

Nhà nước toàn bộ số tiền chiếm đoạt trước khi khởi tố vụ án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Thị Thanh M được quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M nhất trí với Luận tội của Viện Kiểm sát và lời bào chữa của các Luật sư không có tranh luận và đối đáp, lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án phạt tù thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Nguyên đơn dân sự: Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện do ông Nguyễn Viết H- Chi cục trưởng làm đại diện nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát. Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt vào ngân sách Nhà nước tại tài khoản tạm giữ Chi cục thi hành án dân sự huyện. Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát Tối cao tại phiên tòa, đều không yêu cầu gì thêm vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tối cao vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và quan điểm Luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa, không có tranh luận và đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M:

Trong thời gian từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2021, bị cáo Hoàng Thị V và bị cáo Tạ Thị Thanh M là những người có chức vụ quyền hạn do được bổ nhiệm. Đã nhiều lần thống nhất cùng nhau thực hiện làm sai nguyên tắc kế toán, và công tác nghiệp vụ thi hành án. Dùng dao lam cạo số tiền bằng số, bằng chữ và sửa thành số tiền lớn hơn, tẩy xóa sửa số hiệu, mã hiệu, tẩy sửa nội dung số tiền thi hành án của các chứng từ nộp tiền thi hành án vào ngân sách nhà nước, rút tiền từ

tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YC, tại Kho bạc Nhà nước huyện YC, Ngân hàng Agribank huyện YC. Không hạch toán vào phần mềm kế toán, không nhập vào quỹ tiền mặt của cơ quan, để số tiền ngoài sổ sách để cùng nhau chiếm đoạt số tiền 1.390.514.416 đồng. Ngoài ra bị cáo Hoàng Thị V còn chiếm đoạt riêng 90.575.769 đồng tiền thi hành án. Đối với toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, Hoàng Thị V đã được chia và hưởng 1.108.247.980 đồng, Tạ Thị Thanh M đã được chia và hưởng 372.842.205 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- 99 bộ chứng từ quyết toán các bị cáo cố ý sửa chữa, lập không làm sai nguyên tắc kế toán tài chính và nghiệp vụ thi hành án.

- Quyết định xử lý tiền và giấy rút tiền sai nguyên tắc tài chính kế toán và nghiệp vụ thi hành án. Không hạch toán vào phần mềm kế toán, không nhập vào quỹ tiền mặt của cơ quan.

- Từ ngày 27/11/2014 đến ngày 16/7/2021, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M đã tẩy sửa 82 chứng từ, giấy nộp tiền thi hành án vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền phải nộp là 977.591.172 đồng. Số tiền thực tế đã nộp vào ngân sách là 67.890.467 đồng. Số tiền đã chiếm đoạt là 909.700.705 đồng (*Chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm nghìn bảy trăm linh năm đồng*).

Năm 2015: Cùng nhau lập 05 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 56.692.000 đồng, thực tế nộp là 0 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 56.692.000 đồng.

Năm 2016: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 14 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 111.012.500 đồng, thực tế nộp là 0 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 111.012.500 đồng.

Năm 2017: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 08 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 69.892.000 đồng, thực tế nộp là 0 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 69.892.000 đồng.

Năm 2018: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 14 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 174.666.000 đồng, thực tế nộp là 10.273.000 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 164.393.000 đồng.

Năm 2019: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 06 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 48.727.000 đồng, thực tế nộp là 4.559.600 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 44.167.400 đồng.

Năm 2020: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 20 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 229.263.000 đồng, thực tế nộp là 26.136.000 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 203.127.000 đồng.

Năm 2021: Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M lập 15 chứng từ với tổng số tiền phải nộp là 287.338.672 đồng, thực tế nộp là 26.921.867 đồng, số tiền nộp ngân sách đã chiếm đoạt là 260.416.805 đồng.

- Lập 14 chứng từ (*tương ứng với 14 Ủy nhiệm chi*) với tổng số tiền phải nộp vào tài khoản tạm giữ số 3591.0.1054993.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YC tại Kho bạc Nhà nước huyện YC là 425.748.300 đồng. Trong đó số tiền thực tế nộp ngân sách là 39.803.800 đồng, số tiền chênh lệch rút từ tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước đã chiếm đoạt là 385.944.500 đồng. Chiếm đoạt tiền rút từ tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YC tại Kho bạc nhà nước huyện YC, tỉnh SL.

- Hạch toán sai nguyên tắc tài chính kế toán, lập 03 chứng từ sai nguyên tắc kế toán nghiệp vụ thi hành án để chiếm đoạt 94.869.211 đồng là tiền thi hành án của các cá nhân, tổ chức.

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị V và bị cáo Tạ Thị Thanh M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với kết quả đối chiếu 99 bộ chứng từ với sổ sách kế toán và hồ sơ thi hành án lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện , chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện và Kho bạc Nhà nước huyện YC, chứng từ giao dịch với tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh . Các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, lập 99 bộ chứng từ sai nguyên tắc kế toán, tẩy sửa nội dung và hợp thức hóa chứng từ để lưu hồ sơ thi hành án, thu chi tiền thi hành án ngoài sổ sách để chiếm đoạt số tiền 1.390.514.416 đồng tiền nộp ngân sách và tiền phải trả cho cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Thị V còn chiếm đoạt 90.575.769 đồng tiền thi hành án trong vụ việc phá sản Công ty dịch vụ phát triển Chè. Bị cáo Hoàng Thị V phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đã chiếm đoạt 1.481.090.185 đồng (*Một tỷ bốn trăm tám mươi một triệu không trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi lăm đồng*). Bị cáo Tạ Thị Thanh M cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị V số tiền cùng nhau chiếm đoạt là 1.390.514.416 đồng (*một tỷ ba trăm chín mươi triệu năm trăm mười bốn nghìn bốn trăm mười sáu đồng*). Đối với toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, bị cáo Hoàng Thị V đã được chia và hưởng số tiền chiếm đoạt là 1.108.247.980 đồng, bị cáo Tạ Thị Thanh M đã được chia và hưởng số tiền là 372.842.205 đồng.

Với các căn cứ chứng minh trên, trên cơ sở đó có đủ căn cứ, cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị V, bị cáo Tạ Thị Thanh M phạm tội: Tội tham ô tài sản, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự, như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M:

Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M là người có chức vụ quyền hạn do được bổ nhiệm, có năng lực hành vi dân sự là người am hiểu chuyên môn nghiệp vụ kế toán và nghiệp vụ thi hành án. Nhưng các bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cùng nhau chiếm đoạt tài sản của Nhà nước của tổ chức, cá nhân, tài sản do mình trực tiếp quản lý. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, việc phạm tội của các bị cáo diễn ra trong thời gian dài, trực tiếp

xâm phạm đến quyền sở hữu của Nhà nước và hoạt động đúng đắn của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, của tổ chức, cá nhân trị giá trên 1.000.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm tội: Tội tham ô tài sản, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về nhân thân, vai trò phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Xét nhân thân các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M, nhân thân các bị cáo là phụ nữ phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hoàng Thị V là chủ các tài khoản được giao quản lý giữ vai trò chủ động, chỉ đạo bị cáo Tạ Thị Thanh M là kế toán làm trái nguyên tắc kế toán tài chính và nghiệp vụ thi hành án để bị cáo Tạ Thị Thanh M trực tiếp sửa chữa chứng từ kế toán cùng nhau tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo Hoàng Thị V hưởng lợi số tiền chiếm đoạt lớn hơn bị cáo M nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Tạ Thị Thanh M. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị V, bị cáo Tạ Thị Thanh M đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Trước khi vụ án được khởi tố các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình các bị cáo có thành tích trong sản xuất và kháng chiến, phần nhiều các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị V có nhiều thành tích, trong công tác Thi hành án bị cáo được Bộ Tư pháp tặng Bằng khen, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị V được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội trong vai trò đồng phạm. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng vận dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xét quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên

tòa, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, nhằm giáo dục cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

[5] Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, vận dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, không có khả năng thi hành không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt theo phần trước khi khởi tố vụ án. Bị cáo Hoàng Thị V đã nộp 1.108.247.980 đồng, bị cáo Tạ Thị Thanh M đã nộp là 372.842.205 đồng (đã bồi thường và nộp đủ số tiền chiếm đoạt). Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận và ghi nhận việc các bị cáo đã khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại xảy ra. Vận dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Bộ luật Dân sự.

[8] Về trách nhiệm của những người có liên quan đến vụ án:

Đối với Thào A T, thủ quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện: Thào A T đã ký vào các chứng từ do Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M tẩy sửa, làm giả. Tuy nhiên, T không biết việc V và M làm giả các chứng từ và không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của V và M. Khi T ký thì hồ sơ, chứng từ đã được hợp thức hóa. Do vậy, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Hoàng Văn V được giao thực hiện nhiệm vụ thủ quỹ thay cho Thào A T trong thời gian đi học, V không biết việc Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M làm giả chứng từ để chiếm đoạt tiền của cơ quan. Lời khai của V phù hợp với lời khai của Hoàng Thị V và kết quả đối chất giữa Hoàng Văn V, Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M. Do vậy, hành vi của V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với các cán bộ Trần Văn S, Ngô Văn L, Vì Văn L Lò Thị H, Lê Hà Quốc K là những người nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại ngân hàng và ký vào các chứng từ do V và M lập theo chỉ đạo của Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M nhưng không biết mục đích, không biết việc V, M làm giả chứng từ, không được hưởng lợi số tiền do V, M chiếm đoạt. Các Chấp hành viên Ngô Văn S, Lương Văn B, Lữ Văn T và Quảng Văn M đều không được giao phục trách công tác kê

toán và thủ quỹ nên không biết việc làm giả chứng từ tài liệu của V và M, không được hưởng lợi số tiền do V và M chiếm đoạt, thực hiện nhiệm vụ Thi hành án theo đúng quy định. Do vậy, hành vi của những cán bộ này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với nhân viên Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Y, tỉnh S. Chị Bùi Thị V, Lữ Thị C, Vũ Mai N, Lữ Thị Hồng T, Phạm Thị Q, Lữ Thị L. Đã cấp thêm Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước cho cán bộ Chi cục THADS huyện Y xác định. Theo quy định của ngân hàng, khi khách hàng có đề nghị xin thêm các Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì các nhân viên ngân hàng vẫn cấp cho khách hàng. Các nhân viên ngân hàng không biết hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo. Do vậy, hành vi của những nhân viên này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự tỉnh: Từ năm 2014 đến năm 2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã thực hiện 12 cuộc kiểm tra tại Chi cục THADS huyện (*gồm 03 cuộc kiểm tra toàn diện, 02 cuộc kiểm tra liên ngành 07 cuộc kiểm tra chuyên đề và đột xuất*). Nhưng không phát hiện được hành vi phạm tội của Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M do chứng từ nộp tiền có con dấu, chữ ký của Kho bạc nhà nước bị cạo, tẩy sửa mã số, số hiệu rất nhỏ rất khó phát hiện bằng mắt thường và được hợp thức hóa bằng các biên lai thu, phiếu chi, chứng từ khác. Các chứng từ được làm giả đã được đưa vào trong các hồ sơ thi hành án của Chấp hành viên phù hợp với các tài liệu, biên lai thu, phiếu thu, phiếu chi trong hồ sơ thi hành án, phù hợp với số liệu trên sổ sách, báo cáo định kỳ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y C. Hành vi của Hoàng Thị V và Tạ Thị Thanh M chỉ được phát hiện khi kiểm tra đối chiếu, rà soát từng khoản mục nộp tiền, rút tiền tại Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Agribank huyện. Do vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động thu, chi của các Chi cục Thi hành án dân sự cấp dưới. Đồng thời, có cơ chế phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh với Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Nhà nước để định kỳ trực tiếp đối chiếu số liệu nộp ngân sách nhà nước với Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, từ đó phòng ngừa và ngăn chặn hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 là tài sản của bị cáo Tạ Thị Thanh M bị thu giữ. Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên trả lại cho bị cáo. Các vật chứng khác là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị V phạm tội: Tội tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021 (là ngày bị tạm giữ, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị V được quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Thanh M phạm tội: Tội tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Thanh M 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021 (là ngày bị tạm giữ, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Thị Thanh M được quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị cáo Hoàng Thị V, bị cáo Tạ Thị Thanh M đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt theo phần trước khi khởi tố vụ án. Nộp tiền vào tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện. Trong đó bị cáo Hoàng Thị V đã nộp 1.108.247.980 đồng (*một tỷ một trăm linh tám triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi đồng*), bị cáo Tạ Thị Thanh M đã nộp 372.842.205 đồng (*ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm linh năm đồng*) (các bị cáo đã bồi thường và nộp đủ).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên trả lại cho bị cáo Tạ Thị Thanh M 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO A93, IMEI 1: 867397051411215, IMEI 2: 867397051411207. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La ngày 28/3/2023*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ

Thị Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Hoàng Thị V, Tạ Thị Thanh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/5/2023).

Nguyên đơn dân sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y tỉnh S. Có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/5/2023), về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa; NĐDS;
- NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV- THA; Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa; NĐDS;
- NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV- THA; Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

